

POLICIES SUPPORTING GREEN INNOVATION ENTERPRISES IN VIETNAM TODAY

Tran Thi Hang¹

Lam Hung Tan²

¹Thanh Do University; ²Ho Chi Minh City.

Email: hanghavkt@gmail.com¹; namtansnv@gmail.com².

Received: 10/7/2024; Reviewed: 25/7/2024; Revised: 02/8/2024; Accepted: 25/9/2024

DOI: <https://doi.org/10.58902/tcnckhpt.v3i3.158>

Abstract: *Currently, Vietnam has numerous policies supporting businesses in innovation and green growth. The policy tools supporting green innovation enterprises include both supply-side and demand-side approaches. The supply-side focuses on providing direct financial and technical support for green innovation activities, as well as building technical infrastructure. The demand-side focuses on establishing environmental, climate, and green consumption standards, facilitating the market for green innovation products and services. In practice, the implementation of these support policies has yielded certain results in green innovation for businesses. However, the coordination of these support policies has not been very tight, and the effectiveness of the policies remains low. In the future, policies supporting green innovation enterprises need to approach both the supply and demand sides, with a particular emphasis on supply-side support for the input costs of businesses.*

Keywords: *Support policies; Enterprises; Green innovation.*

1. Đặt vấn đề

Đổi mới sáng tạo xanh không chỉ là một xu hướng toàn cầu mà còn là yếu tố quan trọng giúp doanh nghiệp tạo ra các sản phẩm, dịch vụ và quy trình có tính bền vững, giảm tác động tiêu cực đến môi trường và nâng cao năng lực cạnh tranh. Các kết quả nghiên cứu cho thấy, đổi mới sáng tạo xanh của doanh nghiệp bị ảnh hưởng bởi nhiều yếu tố khác nhau, từ khả năng sáng tạo của doanh nghiệp, các chính sách hỗ trợ tài chính và kỹ thuật, đến các định hướng chính sách xanh và môi trường đầu tư kinh doanh của quốc gia. Nghiên cứu này tập trung nghiên cứu chính sách hỗ trợ doanh nghiệp đổi mới sáng tạo xanh ở Việt Nam, trong bối cảnh hiện nay.

2. Tổng quan nghiên cứu

Đổi mới sáng tạo nói chung, đổi mới sáng tạo xanh đóng vai trò quan trọng đối với sự phát triển của doanh nghiệp nhất là trong bối cảnh nền kinh tế số và cũng là yêu cầu cấp bách đang đặt ở các quốc gia hiện nay.

Trong công trình OECD/Eurostat (1997) đổi mới sáng tạo của Schumpeter được nhìn nhận ở 2 khía cạnh: làm mới hoặc cải tiến sản phẩm bằng áp dụng công nghệ mới hoặc sử dụng vật liệu mới và đổi mới phương pháp sản xuất sản phẩm. Trong OECD/Eurostat (2005), các nhà khoa học đã bổ

sung và phát triển khái niệm đổi mới sáng tạo bằng cách phân biệt 04 loại hình đổi mới sáng tạo, bao gồm: đổi mới sản phẩm, đổi mới quy trình sản xuất, đổi mới hoạt động marketing và đổi mới tổ chức. Trong OECD/Eurostat (2018) các nhà khoa học cũng nhấn mạnh rằng đổi mới sáng tạo có thể được xem xét dưới góc độ kết quả và quá trình. Kahn (2018) cũng khẳng định và làm rõ đổi mới sáng tạo dưới góc độ kết quả và quá trình. Đổi mới sáng tạo dưới góc độ kết quả bao gồm: đổi mới sản phẩm, đổi mới quy trình, đổi mới marketing, đổi mới mô hình kinh doanh, đổi mới chuỗi cung ứng và đổi mới tổ chức. Đổi mới sáng tạo dưới góc độ quá trình bao gồm ba giai đoạn: khám phá, phát triển và cung cấp. Ủy ban Chính sách Đổi mới xanh của Anh (GIPC) đã xác định 6 lĩnh vực ưu tiên mà Chính phủ cần giải quyết để đạt được các mục tiêu về môi trường, bao gồm: (i) Tạo nhu cầu đổi mới xanh; (ii) Tăng cường đầu tư đổi mới xanh; (iii) Thay đổi luật chơi; (iv) Nuôi dưỡng hệ sinh thái đổi mới sáng tạo; (v) Làm cho cơ sở hạ tầng hoạt động vì một nền kinh tế xanh hơn; (vi) Quản trị (làm việc cùng nhau để thúc đẩy phục hồi xanh). Công trình “Nghiên cứu chính sách hỗ trợ doanh nghiệp đổi mới sáng tạo, hướng tới tăng trưởng xanh” của Viện Quản lý kinh tế Trung ương (2024), đã phân tích việc Chính phủ Việt Nam

triển khai một số chính sách và chương trình hỗ trợ doanh nghiệp đổi mới sáng tạo xanh giai đoạn từ năm 2016 đến năm 2022. Các phân tích cũng làm rõ được về phía cung, Chính phủ đã đưa ra các chương trình, chính sách hỗ trợ doanh nghiệp nhất là đối với doanh nghiệp nhỏ và vừa trong đổi mới sáng tạo xanh.

Như vậy các công trình khoa học nêu trên đã đề cập đến các khía cạnh lý thuyết về đổi mới sáng tạo và việc vận dụng vào thực tiễn của các quốc gia thông qua các chính sách hỗ trợ phía cung và phía cầu. Tuy nhiên, việc làm rõ hơn chính sách hỗ trợ doanh nghiệp về phía cung, phía cầu về mặt lý thuyết và đưa ra các luận bàn giải pháp về phía cung cần được tiếp tục nghiên cứu.

3. Phương pháp nghiên cứu

- Nhóm tác giả bài viết đã sử dụng phương pháp thu thập, khái quát, tóm lược các công trình khoa học có liên quan đến chính sách hỗ trợ doanh nghiệp đổi mới sáng tạo nói chung, đổi mới sáng tạo xanh nói riêng; các chính sách hỗ trợ của Chính phủ Việt Nam cho doanh nghiệp trong vấn đề này.

- Bài viết sử dụng phương pháp thống kê, phân tích tổng hợp, so sánh việc thực hiện chính sách hỗ trợ doanh nghiệp đổi mới sáng tạo xanh từ 2 khía cạnh: nhóm phía cung (Chính phủ cam kết thực hiện) và nhóm phía cầu (yêu cầu doanh nghiệp thực hiện).

4. Kết quả nghiên cứu

4.1. Khái quát lý thuyết chính sách hỗ trợ doanh nghiệp đổi mới sáng tạo xanh

4.1.1. Khái niệm, đặc điểm đổi mới sáng tạo xanh

Khái niệm đổi mới sáng tạo

Từ tổng quan nghiên cứu, có thể thấy đổi mới sáng tạo ở 2 khía cạnh đó là đổi mới ở sản phẩm (làm mới hoặc cải tiến sản phẩm bằng cách sử dụng công nghệ) hoặc đổi mới phương pháp sản xuất. Có quan điểm cho rằng đổi mới sáng tạo bằng cách phân biệt 04 loại hình đổi mới sáng tạo, bao gồm đổi mới sản phẩm, đổi mới quy trình sản xuất, đổi mới hoạt động marketing và đổi mới tổ chức. Hoặc có quan điểm cho rằng đổi mới sáng tạo có thể được xem xét dưới cả góc độ kết quả và quá trình. Ở Việt Nam, Luật Khoa học và Công nghệ (KH&CN) năm 2013 và Văn bản hợp nhất số 13/VBHN-VPQH ngày 08 tháng 7 năm 2022 về Luật KH&CN định nghĩa: “Đổi mới sáng tạo là việc tạo ra, ứng dụng thành tựu, giải pháp kỹ thuật, công nghệ, giải pháp quản lý để nâng cao hiệu quả

phát triển kinh tế - xã hội, nâng cao năng suất, chất lượng, giá trị gia tăng của sản phẩm, hàng hóa”.

Theo nhóm tác giả, đổi mới sáng tạo trong doanh nghiệp đó là những sự thay đổi, cải tiến, áp dụng cái mới được xem xét cả góc độ kết quả và quá trình nhằm đáp ứng nhu cầu của thị trường và mang lại lợi nhuận cho mình.

Khái niệm đổi mới sáng tạo xanh

Theo Wong và cộng sự (2012), Đổi mới sáng tạo xanh bao gồm đổi mới sản phẩm xanh và đổi mới quy trình xanh. Đổi mới sản phẩm xanh là việc sản xuất các sản phẩm hoặc dịch vụ mới không gây tác động tiêu cực đến môi trường hoặc ít hơn so với các sản phẩm hiện có hoặc sản phẩm cạnh tranh. Đổi mới quy trình xanh là việc cải thiện các quy trình sản xuất hiện có và sử dụng công nghệ thân thiện với môi trường để sản xuất và cung cấp hàng hóa và dịch vụ mà không gây tác động tiêu cực hoặc giảm thiểu tác động tiêu cực lên môi trường. Theo Rhein (2021), đổi mới sản phẩm xanh liên quan đến việc tạo ra các thay đổi đối với sản phẩm hữu hình của công ty, nhằm giảm thiểu tác động đến môi trường trong suốt vòng đời của sản phẩm. Sản phẩm xanh tập trung vào ba lĩnh vực mà sản phẩm tác động đến môi trường: nguyên liệu, năng lượng và ô nhiễm (bao gồm khí thải và chất thải) trong 3 giai đoạn: sản xuất, sử dụng và xử lý sản phẩm.

Đặc điểm của đổi mới sáng tạo xanh

Đổi mới sáng tạo xanh của doanh nghiệp cũng có đặc điểm chung của đổi mới sáng tạo, tuy nhiên nó cũng có những đặc điểm riêng. Thứ nhất, ngoài hiệu ứng lan tỏa tích cực đến các doanh nghiệp như đổi mới sáng tạo thông thường, đổi mới sáng tạo xanh còn có hiệu ứng lan tỏa tích cực đến toàn xã hội. Thứ hai, đổi mới sáng tạo xanh nhấn mạnh tính trách nhiệm xã hội của doanh nghiệp khi cung cấp sản phẩm và dịch vụ thân thiện với môi trường; khi tạo môi trường làm việc xanh, thân thiện giữa nhà quản lý và nhân viên. Như vậy đổi mới sáng tạo xanh liên quan đến việc thúc đẩy đổi mới sáng tạo trong các doanh nghiệp nhằm tạo ra các sản phẩm, quy trình, phương pháp quản lý... có tính bền vững và giảm thiểu tác động tiêu cực đến môi trường. Đổi mới sáng tạo xanh đòi hỏi tính trách nhiệm xã hội của doanh nghiệp ngày càng cao hơn, đáp ứng xu hướng phát triển kinh tế hiện đại.

4.1.2. Nhóm chính sách và hình thức hỗ trợ doanh

ng nghiệp đổi mới sáng tạo xanh

Đổi mới sáng tạo xanh của doanh nghiệp bị ảnh hưởng bởi nhiều yếu tố khác nhau, cả về phía

cung và phía cầu. Bảng 1 minh họa cho các yếu tố tác động đến đổi mới sáng tạo xanh của doanh nghiệp.

Bảng 1. Các chính sách hỗ trợ doanh nghiệp đổi mới sáng tạo xanh

Nhóm chính sách cung	Nhóm chính sách cầu
<p>1. Nhóm hỗ trợ tài chính</p> <ul style="list-style-type: none"> - Cho vay ưu đãi (nợ); Hỗ trợ lãi suất; Tài trợ không hoàn lại; Đầu tư vốn cổ phần; Trợ cấp dưới hình thức miễn, giảm thuế; Bảo hiểm và bảo lãnh vốn vay. 	<p>1. Nhóm chính sách về tiêu chuẩn môi trường</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nguyên tắc “bồi thường đổi mới”; Các quy định về môi trường khuyến khích cung cấp sản phẩm thân thiện môi trường; Sử dụng sản phẩm tái chế; Khuyến khích doanh nghiệp vượt tiêu chí của Chính phủ yêu cầu.
<p>2. Nhóm hỗ trợ kỹ thuật</p> <ul style="list-style-type: none"> - Chính sách bảo vệ sáng chế; Chính sách sở hữu trí tuệ; Hỗ trợ kỹ thuật và tư vấn; Chính sách hỗ trợ đào tạo và giáo dục kỹ thuật; Chính sách hỗ trợ quyền tiếp cận công nghệ; Chính sách hỗ trợ hợp tác doanh nghiệp và nghiên cứu. - Hỗ trợ phát triển thị trường, cung cấp thông tin. - Hỗ trợ khoa học, kỹ thuật, chuyên gia công nghệ. 	<p>2. Nhóm chính sách về khí hậu</p> <ul style="list-style-type: none"> - Hệ thống giao dịch tính chỉ các-bon; Chính sách về kinh tế tuần hoàn.
<p>3. Nhóm các biện pháp hỗ trợ về hạ tầng</p> <ul style="list-style-type: none"> - Hỗ trợ phát triển hệ thống kết cấu hạ tầng kỹ thuật, hạ tầng xã hội trong và ngoài hàng rào dự án đầu tư; - Hỗ trợ tiếp cận mặt bằng sản xuất. 	<p>3. Nhóm chính sách về tiêu chuẩn sản phẩm thân thiện với môi trường</p> <ul style="list-style-type: none"> - Chính sách về mua sắm công xanh; Thuế bảo vệ môi trường và thuế ô nhiễm.

Nguồn: Tác giả tổng hợp từ các công trình tổng quan

ng nghiệp đổi mới sáng tạo xanh ở Việt Nam

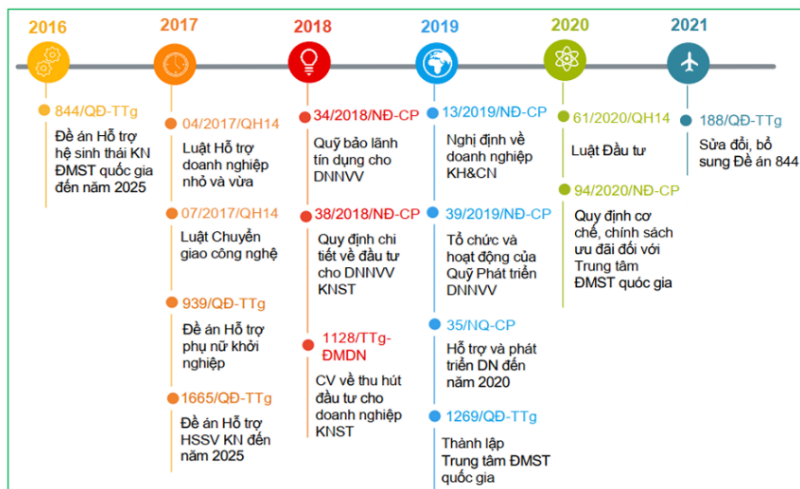
Ở Việt Nam, Điều 1 Nghị định số 80/2021/NĐ-CP ngày 26 tháng 8 năm 2021 của Chính phủ hướng dẫn Luật Hỗ trợ Doanh nghiệp nhỏ và vừa quy định các hình thức hỗ trợ như: Hỗ trợ công nghệ, hỗ trợ thông tin, hỗ trợ tư vấn, hỗ trợ phát triển nguồn nhân lực, hỗ trợ chuyển đổi từ hộ kinh doanh thành doanh nghiệp, hỗ trợ khởi nghiệp sáng tạo, hỗ trợ tham gia cụm liên kết ngành, chuỗi giá trị. (Chính phủ, 2021)

4.2.1. Các chính sách hỗ trợ doanh nghiệp đổi mới sáng tạo xanh

Từ năm 2016 đến nay, nhiều chính sách hỗ trợ doanh nghiệp đổi mới sáng tạo xanh đã được triển khai. Đặc biệt Chính phủ quan tâm và định hướng phát triển hệ sinh thái khởi nghiệp ngay từ đầu gắn đổi mới sáng tạo xanh. Hình 1 minh họa cho các chính sách hỗ trợ doanh nghiệp đổi mới sáng tạo xanh thời gian qua.

4.2. Kết quả thực hiện chính sách hỗ trợ doanh

Hình 1: Chính sách hỗ trợ khởi nghiệp đổi mới sáng tạo của Việt Nam



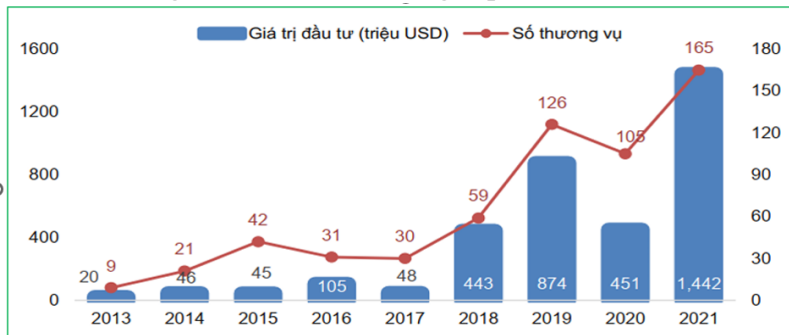
Nguồn: Bộ Khoa học và Công nghệ, 2022

KINH TẾ VÀ XÃ HỘI

Theo công trình nghiên cứu của Viện Quản lý Kinh tế Trung ương (2024), hiện nay Việt Nam có tổng cộng 79 cơ sở vườn ươm, tăng 6,75% so với năm 2020. Số tổ chức thúc đẩy kinh doanh cũng đã tăng 17,64% so với năm 2020, hiện có 40 tổ chức hoạt động trong việc thúc đẩy phát triển kinh doanh và khởi nghiệp sáng tạo xanh tại Việt Nam.

Mặt khác để hỗ trợ các doanh nghiệp khởi nghiệp sáng tạo, Việt Nam đã có 217 quỹ đầu tư hoạt động tại Việt Nam, con số này đã tăng 14,2% so với năm 2020. Điều này cho thấy Chính phủ có sự quan tâm và đầu tư vào các dự án tiềm năng và ý tưởng mới trong lĩnh vực khởi nghiệp. Trong khởi nghiệp sáng tạo của doanh nghiệp, có 138 trường đại học/cao đẳng có hoạt động nghiên cứu khoa học liên quan. Trong số này, có 43 trường có vườn ươm doanh nghiệp, nơi cung cấp cơ sở hạ tầng và hỗ trợ cho các sinh viên và học sinh có ý tưởng khởi nghiệp. Những con số tích cực này cho thấy sự

Hình 2: Giá trị và số thương vụ đầu tư cho khởi nghiệp của Việt Nam



phát triển và ủng hộ cho hệ sinh thái khởi nghiệp sáng tạo tại Việt Nam.

Tổng số tiền tài trợ và số thương vụ đầu tư cho các doanh nghiệp khởi nghiệp đều tăng lên qua các năm (minh họa hình 2).

- Tổng số tiền tài trợ cho các doanh nghiệp khởi nghiệp đã đạt 1,4 tỷ USD, tăng gấp 1,6 lần so với kỷ lục trước đó vào năm 2019, khi mức tài trợ đạt 874 triệu USD (Viện Quản lý kinh tế Trung ương, 2024). Sự tăng trưởng này cho thấy sự quan tâm và sự hấp dẫn của các doanh nghiệp khởi nghiệp Việt Nam đối với các nhà đầu tư.

- Tổng số thương vụ đầu tư cũng đã đạt con số cao nhất từ trước đến nay, với tổng cộng 165 thương vụ, tăng 57% so với năm 2020 (Viện Quản lý kinh tế Trung ương, 2024). Con số này cho thấy mức độ quan tâm và đầu tư lớn hơn từ các nhà đầu tư trong và ngoài nước vào các doanh nghiệp khởi nghiệp và các dự án sáng tạo tại Việt Nam.

Như vậy có thể thấy Việt Nam đang ngày càng trở thành điểm đến hấp dẫn cho các nhà đầu tư và doanh nghiệp khởi nghiệp sáng tạo. Sự ủng hộ và đầu tư mạnh mẽ từ phía Chính phủ và các tổ chức liên quan đã tạo điều kiện thuận lợi để phát triển mạnh mẽ hệ sinh thái khởi nghiệp sáng tạo tại đây.

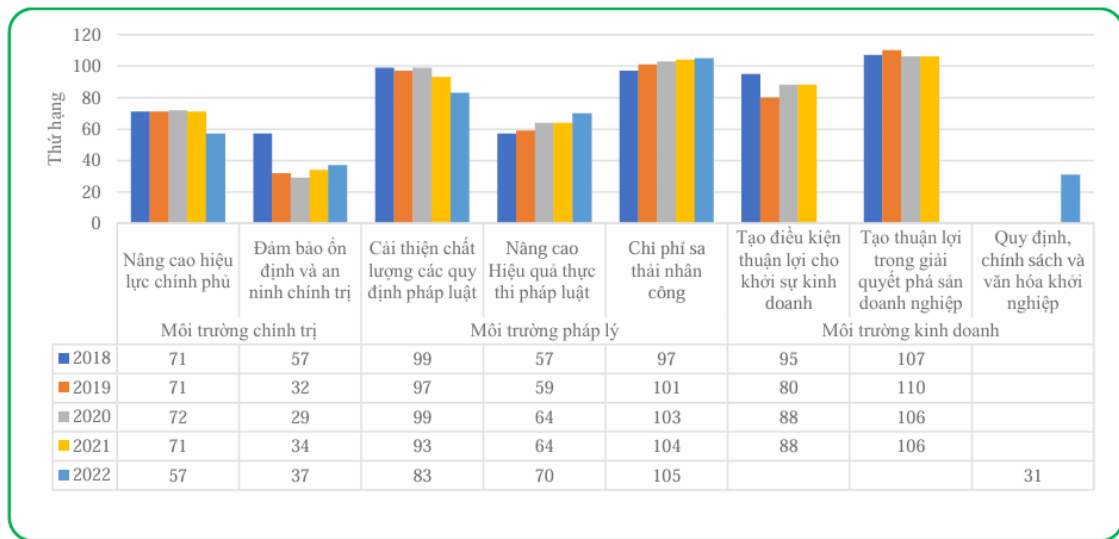
4.2.2. Kết quả thực hiện chính sách hỗ trợ doanh nghiệp đổi mới sáng tạo xanh về phía Chính phủ và doanh nghiệp

* Chính phủ thực hiện chính sách hỗ trợ doanh nghiệp đổi mới sáng tạo xanh

Trong Báo cáo GII năm 2022, GII của Việt Nam được xếp hạng 48/132 quốc gia (so với thứ hạng 44 vào năm 2021). Trong năm này, có 36 quốc gia/nền kinh tế có mức thu nhập trung bình thấp được xếp hạng (tăng 2 quốc gia so với năm

Nguồn: Viện Quản lý kinh tế Trung ương, 2024

2021) và Việt Nam đứng thứ 2, đứng sau Ấn Độ. Năm 2021, Việt Nam đã đứng đầu trong số 34 quốc gia/nền kinh tế tương tự. Trong khu vực, Việt Nam vẫn giữ vị trí thứ 4, không thay đổi so với năm 2021 (đứng sau Singapore, Malaysia và Thái Lan). Một số chỉ số đã có cải thiện đáng kể, như trụ cột Thể chế đã tăng 32 bậc, từ thứ hạng 83 vào năm 2021 lên thứ hạng 51 vào năm 2022; nhóm chỉ số Liên kết đổi mới sáng tạo cũng đã tăng 10 bậc, từ thứ hạng 58 vào năm 2021 lên thứ hạng 48 vào năm 2022 (trước đó, vào năm 2021, đã tăng 17 bậc từ thứ hạng 75 vào năm 2020 lên thứ hạng 58 vào năm 2021); trụ cột Sản phẩm sáng tạo cũng đã tăng 7 bậc, từ thứ hạng 42 vào năm 2021 lên thứ hạng 35 vào năm 2022 (minh họa hình 3).

Hình 3: Thứ hạng các trụ cột GII của Việt Nam qua các năm

Tuy nhiên, các chỉ số vẫn chưa thấy cải thiện, bao gồm nhóm chỉ số Giáo dục đại học xếp hạng 90, nhóm chỉ số Bền vững sinh thái xếp hạng 113, giảm 18 bậc so với năm 2021; nhóm chỉ số Lao động có kiến thức xếp hạng 68, giảm 2 bậc so với năm 2021; cũng như chỉ số Nhập khẩu và xuất khẩu ICT (trong tổng giao dịch thương mại) vẫn chưa có cải thiện, tiếp tục giảm và đứng ở vị trí thấp (xếp hạng 120 và 130).

* *Doanh nghiệp thực hiện chính sách hỗ trợ đổi mới sáng tạo xanh*

- Kết quả chung doanh nghiệp thực hiện chính sách hỗ trợ đổi mới sáng tạo xanh

Theo kết quả điều tra kinh tế năm 2021 của Tổng cục Thống kê, khu vực dịch vụ dẫn đầu với 12.941 đơn vị có hoạt động nghiên cứu và phát triển (R&D), chiếm 70,0% số đơn vị R&D cả nước; 38.006 đơn vị có hoạt động đổi mới/cải tiến sản phẩm, chiếm 60,3%; 47.118 đơn vị có hoạt động đổi mới/cải tiến mô hình tổ chức, chiếm 67,4% và 30.993 đơn vị có hoạt động đổi mới/cải tiến quy trình SXKD, chiếm 56,0%. Tiếp theo là khu vực công nghiệp – xây dựng với 5.158 đơn vị R&D, chiếm 27,9%; 23.768 đơn vị có hoạt động đổi mới/cải tiến sản phẩm, chiếm 37,7%; 21.355 đơn vị có hoạt động đổi mới/cải tiến mô hình tổ chức, chiếm 30,6% và 22.822 đơn vị có hoạt động đổi mới/cải tiến quy trình SXKD, chiếm 41,2%. Khu vực nông nghiệp, lâm nghiệp và thủy sản đứng vị trí thấp nhất với 379 đơn vị R&D, chiếm 2,1%; 1.283 đơn vị có hoạt động đổi mới/cải tiến sản phẩm, chiếm 2,0%; 1.425 đơn vị có hoạt động đổi

Nguồn: Viện Quản lý kinh tế Trung ương, 2024
mới/cải tiến mô hình tổ chức, chiếm 2,0% và 1.545 đơn vị hoạt động đổi mới/cải tiến quy trình SXKD, chiếm 2,8%. Các doanh nghiệp, đơn vị sự nghiệp, hiệp hội có hoạt động đổi mới sáng tạo phân bố không đồng đều theo các vùng kinh tế; Đồng bằng sông Hồng là vùng tập trung nhiều đơn vị có hoạt động đổi mới sáng tạo nhất cả nước (Tổng cục Thống kê 2022).

Kết quả công bố của Tổng cục Thống kê (2021): năm 2020, chỉ có 12,9% doanh nghiệp trong cả nước có áp dụng công nghệ cao. Phần lớn các doanh nghiệp có hoạt động đổi mới sáng tạo thông qua đầu tư cho hoạt động nghiên cứu (89%), phần còn lại là thuê ngoài (11%). Tỷ lệ doanh nghiệp nhà nước (DNNN) có đổi mới sáng tạo lớn nhất với 40,78% doanh nghiệp có đổi mới sáng tạo, doanh nghiệp FDI là 31,07% và thấp nhất là DNNNN chỉ có 13,55%. Kết quả điều tra của Bộ KH&CN phối hợp với Ngân hàng Thế giới công bố năm 2022 cho thấy, tỷ lệ các doanh nghiệp nhỏ có đổi mới sáng tạo là thấp nhất. Cụ thể, trong nhóm các doanh nghiệp nhỏ thì có tới 59% DNNNN có hoạt động đổi mới sáng tạo, doanh nghiệp FDI là 56% và DNNN là cao nhất với 63%. Ở nhóm doanh nghiệp vừa, có tới 68% DNNN có đổi mới sáng tạo, DNNNN là 65%, cao hơn mức 62% của FDI. Nhóm doanh nghiệp lớn, có tới 75% DNNNN có hoạt động đổi mới sáng tạo, trong khi doanh nghiệp FDI chỉ có 64% so với 79% của DNNN. (Bộ Khoa học và Công nghệ, 2022).

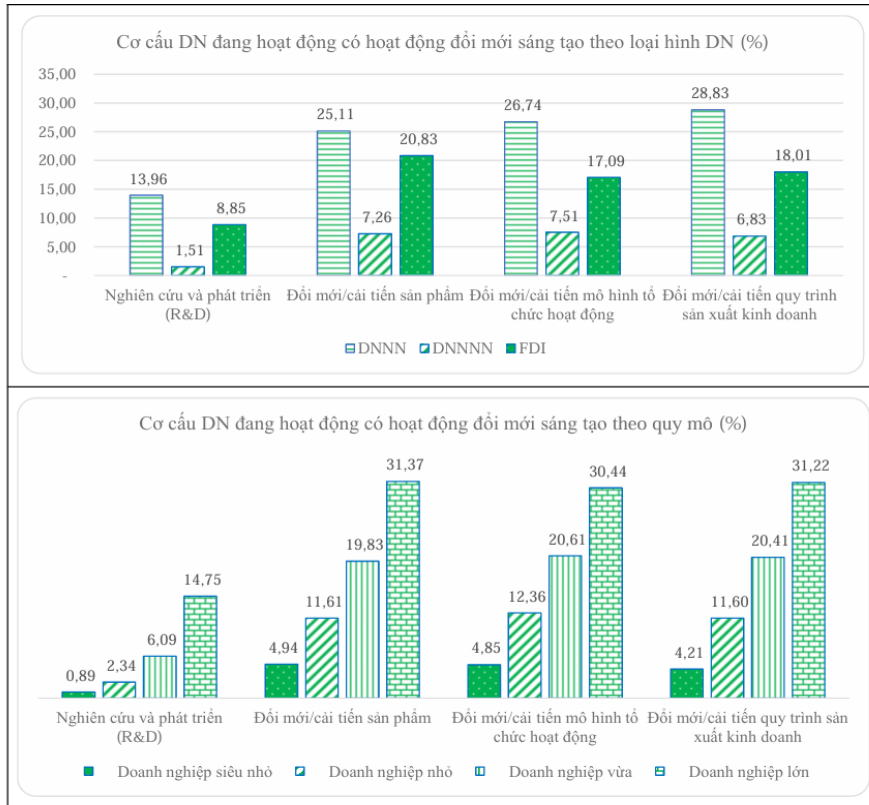
Thứ tự ưu tiên các hoạt động đổi mới sáng tạo các doanh nghiệp bao gồm: (i) Đổi mới/cải tiến mô hình

KINH TẾ VÀ XÃ HỘI

tổ chức hoạt động, với 9,73% doanh nghiệp thực hiện; (ii) Đổi mới/cải tiến sản phẩm, với 9,57% doanh nghiệp thực hiện; (iii) Đổi mới/cải tiến quy

trình sản xuất kinh doanh, với 8,97% doanh nghiệp thực hiện; (iv) Nghiên cứu và phát triển, chỉ có 2,20% doanh nghiệp thực hiện (minh họa hình 4).

Hình 4. Cơ cấu doanh nghiệp đang hoạt động có hoạt động đổi mới sáng tạo, năm 2020



Nguồn: Viện Quản lý kinh tế Trung ương, 2024

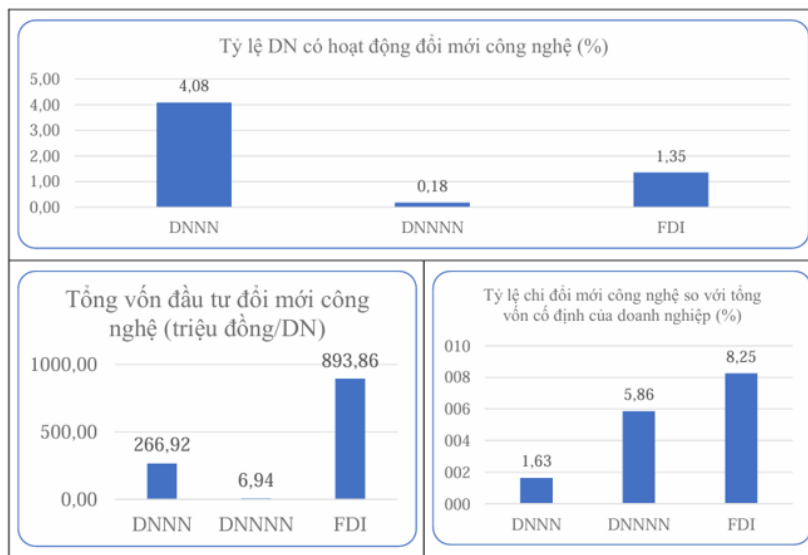
- Kết quả doanh nghiệp thực hiện chính sách hỗ trợ đổi mới sáng tạo xanh, cụ thể:

+ Tình hình doanh nghiệp đổi mới công nghệ:

Theo báo cáo của KH&CN thông qua Chương trình đổi mới công nghệ quốc gia, hoạt động chuyển giao công nghệ, đổi mới, ứng dụng công nghệ đã có những chuyển biến mạnh mẽ với tỷ lệ các doanh nghiệp tiến hành đổi mới công nghệ tăng lên cả về lượng và về chất. Cụ thể, tỷ lệ các doanh nghiệp đổi mới vào khoảng 14,61%, riêng đối với nhóm ngành cơ khí, chế tạo đạt 23%, số lượng các doanh nghiệp Việt Nam có chỉ cho hoạt động nghiên cứu và phát triển, hoặc nghiên cứu nội bộ, hoặc thuê hợp đồng nghiên cứu ngoài tăng lên với tổng mức đầu tư vào khoảng 1,6% (Bộ Khoa học và Công nghệ, 2022). Kết quả điều tra doanh nghiệp của Tổng cục Thống kê năm 2021 cho thấy tỷ lệ doanh nghiệp có đổi mới công nghệ năm 2021 là rất thấp, trung bình khoảng 0,23%. Trong đó, DNNN có tỷ lệ lớn nhất (4,08%) tiếp

đến là FDI (1,35%) và DNNNN chỉ có 0,18%, thấp hơn rất nhiều so với DNNN và FDI. Có nghĩa trong 1.000 DNNN thì chỉ có 40,8 doanh nghiệp có hoạt động đổi mới công nghệ, trong khi trong 1.000 DNNNN chỉ có 1,8 doanh nghiệp có hoạt động đổi mới công nghệ. Doanh nghiệp FDI chi nhiều hơn cho đổi mới công nghệ (cả về giá trị lẫn tỷ trọng), trong khi đó, DNNN mặc dù tổng vốn chi cho hoạt động đổi mới công nghệ lớn hơn DNNNN nhưng tỷ trọng vốn đầu tư cho hoạt động này trên tổng vốn cố định lại thấp hơn nhiều so với DNNNN. Trung bình mỗi doanh nghiệp chi 36,52 triệu đồng cho hoạt động đổi mới công nghệ, chiếm 7,11% tổng vốn cố định của doanh nghiệp. Trong đó, DNNN là 266,92 triệu đồng/DN, chiếm 1,63 % tổng vốn cố định của doanh nghiệp; DNNNN là 6,94 triệu đồng/DN, nhưng chiếm 5,86% tổng vốn cố định; FDI là 893,86 triệu đồng/DN, chiếm 8,25% tổng vốn cố định (Hình 5).

Hình 5: Tình hình đổi mới công nghệ của doanh nghiệp đang hoạt động theo loại hình doanh nghiệp, năm 2021



Tỷ lệ doanh nghiệp có hoạt động đổi mới công nghệ trong ngành nông lâm thủy sản lớn hơn ngành công nghiệp và dịch vụ, tuy nhiên vẫn rất thấp. Trong 1.000 doanh nghiệp, chỉ có 6,2% doanh nghiệp trong ngành nông lâm thủy sản có đổi mới công nghệ, trong khi ngành công nghiệp xây dựng là 3,3% doanh nghiệp và 1,8% doanh nghiệp ngành dịch vụ. Trong đó, doanh nghiệp ngành công nghiệp, xây dựng có mức đầu tư trung bình một doanh nghiệp lớn nhất, lớn hơn 3 lần ngành nông lâm thủy sản.

+ Các nhóm doanh nghiệp thực hiện đổi mới sáng tạo xanh:

Kết quả điều tra của Tổng cục Thống kê năm 2020 cho thấy có sự khác biệt lớn giữa doanh nghiệp FDI, DNNN và DNNNN trong tiếp nhận và thực hiện chính sách hỗ trợ đổi mới sáng tạo xanh. Doanh nghiệp FDI tiếp nhận được thực hiện hỗ trợ đổi mới sáng tạo xanh trung bình gấp 3 lần DNNN và DNNNN. Cụ thể, đối với hỗ trợ nghiên cứu, chuyển giao ứng dụng nông nghiệp công nghệ cao, có tới 32,89% doanh nghiệp FDI tiếp nhận và thực hiện được hỗ trợ này, trong khi DNNN và DNNNN chỉ ở mức 10%. Tỷ lệ này cũng tương tự đối với các hình thức hỗ trợ khác như hỗ trợ phát triển thị trường, tiêu thụ sản phẩm; hỗ trợ đầu tư phát triển cơ sở hạ tầng và hỗ trợ truy xuất nguồn gốc.

4.3. Những khó khăn đặt ra trong thực hiện chính sách hỗ trợ doanh nghiệp đổi mới sáng tạo xanh

Nguồn: Viện Quản lý kinh tế Trung ương, 2024

Hiện nay Việt Nam vẫn còn nhiều khó khăn trong nghiên cứu, ứng dụng khoa học - công nghệ và thực hiện hỗ trợ doanh nghiệp đổi mới sáng tạo xanh.

Thứ nhất, về phía Chính phủ

Cơ chế, chính sách hỗ trợ của Chính phủ cho khởi nghiệp sáng tạo và doanh nghiệp thực hiện đổi mới sáng tạo xanh cũng còn hạn chế và các nguồn lực chưa đủ mạnh: Số lượng nhiệm vụ nghiên cứu khoa học - công nghệ ở các viện nghiên cứu, các trung tâm nghiên cứu, các trường đại học... có kết quả được ứng dụng vào thực tiễn sản xuất và đời sống để thúc đẩy phát triển bền vững vẫn còn ở mức rất khiêm tốn. Chất lượng của các nghiên cứu ứng dụng trong phát triển xanh và bền vững chưa đáp ứng đủ nhu cầu của các tổ chức và doanh nghiệp.

Các sáng chế và giải pháp hữu ích cũng chưa đáp ứng được nhu cầu đối với việc tạo ra, sử dụng và khai thác tài sản trí tuệ trong giai đoạn chuyển đổi mô hình tăng trưởng kinh tế sáng tạo theo chiều sâu hiện nay.

Hầu hết các dự án ứng dụng kết quả nghiên cứu vì mục tiêu phát triển bền vững ở quy mô nhỏ, chỉ có rất ít kết quả nghiên cứu được ứng dụng trong các dự án quy mô lớn, có tác động mạnh mẽ đến sự phát triển kinh tế-xã hội bền vững.

Thứ hai, Tiềm lực và khả năng nghiên cứu và ứng dụng khoa học-công nghệ trong doanh nghiệp vẫn còn ở mức thấp.

5. Bàn luận

Đề thúc đẩy doanh nghiệp đổi mới sáng tạo xanh hiệu quả, thời gian tới cần thực hiện các giải pháp sau:

5.1. Nhóm chính sách về phía cung

* *Thành lập các quỹ hỗ trợ doanh nghiệp đổi mới sáng tạo xanh*

- Quỹ đổi mới sáng tạo cấp quốc gia: Tập trung nguồn lực và hỗ trợ vào các dự án, ý tưởng đổi mới sáng tạo mang tính cơ hội lớn và chiến lược cho quốc gia và khu vực. Đây có thể liên quan đến năng lượng tái tạo, quản lý tài nguyên, chất thải, công nghệ thông tin và lĩnh vực mang tính đột phá.

- Quỹ đổi mới sáng tạo địa phương: Hỗ trợ đổi mới sáng tạo từ cơ sở, thúc đẩy sự phát triển đa dạng, ủng hộ các doanh nghiệp nhỏ và vừa cũng như các ý tưởng đổi mới tại cấp địa phương. Cụ thể, việc trực tiếp hỗ trợ, thúc đẩy phát triển quỹ đổi mới sáng tạo của các doanh nghiệp là mục tiêu quan trọng.

* *Đẩy mạnh hỗ trợ cơ sở hạ tầng cho đổi mới sáng tạo xanh của doanh nghiệp*

- Hỗ trợ tài chính cho nghiên cứu và phát triển, chuyển giao công nghệ và thương mại hóa.

Nghiên cứu sửa đổi, bổ sung các chính sách khuyến khích và hỗ trợ các công ty chuyên về thương mại hóa, chuyển giao công nghệ từ các viện nghiên cứu công sang khu vực tư nhân. Việc này giúp nhanh chóng chuyển đổi các công nghệ xanh thành các sản phẩm và dịch vụ thương mại.

- Chính sách thuế hỗ trợ doanh nghiệp đổi mới sáng tạo xanh.

Cần tăng cường chính sách khấu trừ thuế và giới hạn khấu trừ đối với các doanh nghiệp đổi mới sáng tạo xanh, đặc biệt là các doanh nghiệp có chi phí đầu tư vào nghiên cứu và phát triển công nghệ xanh giúp hỗ trợ và kích lệ phát triển các doanh nghiệp xanh. Việc tăng mức khấu trừ, giới hạn khấu trừ vào thu nhập hàng năm và giảm thuế đối với các doanh nghiệp có chi phí đầu tư cho nghiên cứu và phát triển công nghệ là các biện pháp nhằm thúc đẩy phát triển và thương mại hóa công nghệ. Ưu tiên hỗ trợ tài chính cho các doanh nghiệp đổi mới sáng tạo hoạt động trong các lĩnh vực công nghệ tiên tiến và đột phá (như công nghệ sinh học, năng lượng tái tạo, giao thông xanh) giúp thúc đẩy sự phát triển và ứng dụng các công nghệ tiên tiến trong việc giải quyết các vấn đề môi trường và xã

hội.

* *Chính sách hỗ trợ kỹ thuật*

- Tạo một cơ sở dữ liệu trực tuyến về chính sách hỗ trợ và nguồn đầu tư dành cho khởi nghiệp đổi mới sáng tạo. Tổ chức các hội thảo, chương trình đào tạo để giới thiệu chính sách hỗ trợ doanh nghiệp đổi mới sáng tạo xanh.

- Xây dựng các chương trình đào tạo chuyên sâu về viết thuyết trình dự án kinh doanh và phát triển mô hình kinh doanh cho doanh nghiệp đổi mới sáng tạo xanh. Tạo môi trường chia sẻ kinh nghiệm từ các doanh nghiệp đổi mới sáng tạo xanh có thành công đối với cộng đồng doanh nghiệp thông qua các Hiệp hội ngành nghề, qua Phòng Thương mại và Công nghiệp Việt Nam (VCCI).

- Nâng cao hơn nữa tính pháp lý việc thực hiện quyền sở hữu trí tuệ. Đảm bảo quyền tác giả và quyền liên quan để tạo sự minh bạch và công bằng trong việc chuyển nhượng và chuyển quyền sử dụng về phát minh, sáng chế. Tăng cường thực thi và bảo vệ quyền sở hữu trí tuệ. Tạo cơ chế thúc đẩy hành vi thực thi trong môi trường số, bao gồm xử lý vi phạm liên quan đến tên miền.

- Có các chính sách hỗ trợ đầu tư đào tạo nguồn nhân lực chuyên nghiệp về xúc tiến chuyển giao công nghệ và thương mại hóa các kết quả nghiên cứu KHCN. Đảm bảo nguồn nhân lực có kiến thức và kỹ năng chuyên môn trong lĩnh vực chuyển giao công nghệ và thương mại hóa cũng như khả năng triển khai và sử dụng công nghệ mới.

- Thúc đẩy hợp tác giữa doanh nghiệp với các viện nghiên cứu. Khuyến khích sự hợp tác chặt chẽ giữa các doanh nghiệp và viện nghiên cứu để tận dụng tiềm năng từ các công nghệ mới và thúc đẩy quá trình chuyển giao công nghệ.

5.2. Nhóm chính sách về phía cầu

Chính sách tiêu chuẩn môi trường, tiêu chuẩn sản phẩm và dân nhân sinh thái: Cần xây dựng rõ các tiêu chuẩn về công nghệ xanh và năng lượng tái tạo được hỗ trợ để doanh nghiệp nắm bắt kịp thời trong thực hiện chính sách hỗ trợ đổi mới này. Mặt khác các cơ quan Chính phủ hướng dẫn và hỗ trợ kỹ thuật cho các doanh nghiệp đổi mới sáng tạo để đáp ứng các tiêu chuẩn môi trường hiện nay, cũng như những tiêu chuẩn môi trường mới như các tiêu chuẩn phát thải, tiêu chuẩn nhân sinh thái, nhân năng lượng. Duy trì và thực hiện dân nhân xanh đối với các sản phẩm và dịch vụ của doanh nghiệp theo tiêu chuẩn chặt chẽ và được công bố

một cách minh bạch. Việc dán nhãn xanh giúp xây dựng sự tin tưởng của khách hàng đối với các sản phẩm và dịch vụ xanh đồng thời giúp doanh nghiệp đổi mới sáng tạo xanh tăng khả năng cạnh.

Chính sách về khí hậu: Hỗ trợ doanh nghiệp đo lường lượng khí thải các-bon, cũng như các quy trình nhận các tín chỉ các-bon khi tham gia thị trường các-bon. Phát triển cơ chế thanh toán, chuyên nhượng và giao dịch các-bon. Sử dụng các công nghệ hiện đại và hệ thống chuẩn mực; xây dựng một sàn giao dịch tập trung cho các-bon, giúp tạo điều kiện thuận lợi cho các giao dịch và giám sát; sử dụng công nghệ blockchain để tạo một hệ thống ghi chép dẫn chứng, đảm bảo tính toàn vẹn của dữ liệu và sự truy cập rõ ràng cho tất cả các bên liên quan,... tạo thêm các động lực cho doanh nghiệp khi sử dụng năng lượng tái tạo, hạn chế rác thải. Thiết lập quy định rõ ràng về việc công bố thông tin liên quan đến hạn ngạch, giảm phát thải, giao dịch các-bon và hoạt động liên quan trên sàn giao dịch, tránh và giảm thiểu các lỗi không đáng có cho doanh nghiệp.

Cơ chế chính sách sản xuất và tiêu dùng xanh: Tiếp tục thúc đẩy các chính sách ưu đãi đầu tư vào lĩnh vực công nghệ xanh như năng lượng tái tạo, kinh tế tuần hoàn, nông nghiệp bền vững,... tạo động lực cho doanh nghiệp đổi mới sáng tạo xanh. Phát triển tiêu chuẩn xanh và hướng dẫn mua sắm xanh, đồng thời rà soát và đơn giản hóa quy trình

đánh giá hàng hóa xanh, cấp nhãn sinh thái để tạo thuận tiện cho cả bên mua lẫn bên bán trong việc công nhận một hàng hóa đáp ứng tiêu chí mua sắm công xanh. Điều này cần kèm theo các biện pháp hỗ trợ cho doanh nghiệp như xây dựng hệ thống nhãn xanh, nhãn năng lượng cho các sản phẩm thân thiện với môi trường. Tổ chức các chiến dịch thông tin và tư vấn cho người tiêu dùng về công nghệ xanh và lợi ích của việc sử dụng các sản phẩm và dịch vụ xanh. Tạo các cơ chế để thúc đẩy việc sử dụng sản phẩm và dịch vụ xanh, như ưu đãi giá hoặc các chương trình khuyến mãi.

6. Kết luận

Trong xu hướng phát triển nền kinh tế hiện đại đòi hỏi các doanh nghiệp cần đẩy mạnh hơn nữa đổi mới sáng tạo xanh, nâng cao trách nhiệm xã hội của mình. Việt Nam đã ban hành và triển khai nhiều chính sách hỗ trợ đổi mới sáng tạo xanh và có kết quả nhất định cả về phía Chính phủ và doanh nghiệp. Tuy nhiên Việt Nam cũng đang phải đối mặt với những khó khăn và bất cập trong thực hiện chính sách hỗ trợ đổi mới này. Trong thời gian tới, để thúc đẩy doanh nghiệp đổi mới sáng tạo xanh cần thiết lập hệ thống chính sách hỗ trợ phù hợp, điều chỉnh chính sách hiện tại phù hợp thực tiễn. Nhà nước cần đẩy mạnh lồng ghép yếu tố xanh vào các chính sách hỗ trợ doanh nghiệp đổi mới sáng tạo cả về phía cung và phía cầu.

Tài liệu tham khảo

- Bo Khoa học và Công Nghệ (2022). *Khoa học, Công nghệ và Đổi mới sáng tạo Việt Nam 2021*. Nxb: Khoa học kỹ thuật.
- Kahn, K. B. (2018). Understanding innovation. *Business Horizons*, 61(3), 453-460.
- OECD/Eurostat. (2005). Oslo Manual 2005: Guidelines for Collecting and Interpreting Innovation Data, 3rd Edition, *The Measurement of Scientific and Technological Activities*, OECD Publishing, Paris. <https://doi.org/10.1787/9789264013100-en>.
- OECD/Eurostat/European Union. (1997). Proposed Guidelines for Collecting and Interpreting Technological Innovation Data: Oslo Manual, *The Measurement of Scientific and Technological Activities*, OECD Publishing, Paris, <https://doi.org/10.1787/9789264192263-en>.
- OECD/Eurostat. (2018), Oslo Manual 2018: Guidelines for Collecting, Reporting and Using Data on Innovation, 4th Edition, The Measurement of 139 Scientific, Technological and Innovation Activities, OECD Publishing, Paris/Eurostat, Luxembourg, <https://doi.org/10.1787/9789264304604-en>.
- Rhein, F. E. (2021). The Dynamics of Green Innovation in B2B Industries. Springer.
- Chính phủ. (2021). Nghị định số 80/2021/NĐ-CP ngày 26 tháng 8 năm 2021 quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của luật hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa.
- Wong, C. W., Lai, K. H., Shang, K. C., Lu, C. S., & Leung, T. K. P. (2012). Green operations and the moderating role of environmental management capability of suppliers on manufacturing firm performance.

- International journal of production economics*, 140(1), 283-294.
- Vien Quan ly kinh te Trung uong (2024). *Nghien cuu chinh sach ho tro doanh nghiep doi moi sang tao, huong toi tang trung xanh*. Tai lieu noi bo.
- Tong cuc Thong Ke. (2022). *Thong cao bao chi Ket qua chinh thuc Tong dieu tra kinh te nam 2021*. Truy cap ngay 1 thang 7 nam 2024 tu <https://www.gso.gov.vn>.
- Tong cuc Thong ke. (2021). *Sach Niem giam 2021*.

CHÍNH SÁCH HỖ TRỢ DOANH NGHIỆP ĐỔI MỚI SÁNG TẠO XANH Ở VIỆT NAM, HIỆN NAY

Trần Thị Hằng¹
Lâm Hùng Tấn²

¹Trường Đại học Thành Đô; ²Thành phố Hồ Chí Minh.

Email: hanghavkt@gmail.com¹; namtansnv@gmail.com².

Ngày nhận bài: 10/7/2024; Ngày phản biện: 25/7/2024; Ngày tác giả sửa: 2/8/2024;

Ngày duyệt đăng: 25/9/2024

DOI: <https://doi.org/10.58902/tcnckhpt.v3i3.158>

Tóm tắt: Hiện nay Việt Nam có rất nhiều các chính sách hỗ trợ doanh nghiệp đổi mới sáng tạo và tăng trưởng xanh. Các công cụ chính sách hỗ trợ doanh nghiệp đổi mới sáng tạo xanh bao gồm cả phía cung và phía cầu. Phía cung tập trung vào việc cung cấp hỗ trợ tài chính và kỹ thuật trực tiếp cho các hoạt động đổi mới sáng tạo xanh, cũng như xây dựng cơ sở hạ tầng kỹ thuật. Phía cầu tập trung vào việc thiết lập các tiêu chuẩn môi trường, khí hậu và tiêu dùng xanh, tạo điều kiện thuận lợi cho thị trường sản phẩm và dịch vụ đổi mới sáng tạo xanh. Thực tế các chính sách hỗ trợ khi triển khai đã giúp doanh nghiệp có kết quả nhất định trong đổi mới sáng tạo xanh. Tuy nhiên việc phối hợp các chính sách hỗ trợ chưa thực sự chặt chẽ, hiệu quả của chính sách cũng chưa cao. Các chính sách hỗ trợ doanh nghiệp đổi mới sáng tạo xanh trong thời gian tới cần tiếp cận theo phía cung và phía cầu, đặc biệt hướng vào phía cung hỗ trợ các chi phí đầu vào của doanh nghiệp.

Từ khóa: Chính sách hỗ trợ; Doanh nghiệp; Đổi mới sáng tạo xanh.